

Số: 274/BC-UBND

Quài Tỏ, ngày 16 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm,
Giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
5 năm, giai đoạn 2026-2030 xã Quài Tỏ**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. BỐI CẢNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Xã Quài Tỏ là cửa ngõ phía Đông của tỉnh Điện Biên được thành lập theo Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Điện Biên năm 2025 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích, dân số của 03 xã: Quài Tỏ, Tỏa Tình và Tênh Phong thuộc huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Xã Quài Tỏ sau sáp nhập có diện tích tự nhiên 182,87km², gồm 31 bản, 3.064 hộ và trên 14.000 nhân khẩu.

Phần lớn của giai đoạn 2021 – 2025, các xã cũ trước sáp nhập: Quài Tỏ, Tỏa Tình, Tênh Phong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh cả nước chịu sự tác động lớn của đại dịch Covid-19 làm cho kinh tế, xã hội, đời sống nhân dân, quốc phòng - an ninh gặp nhiều khó khăn. Trong bối cảnh đó, với tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo; quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã nỗ lực, phấn đấu giành được những kết quả quan trọng: kinh tế, văn hoá, xã hội có nhiều khởi sắc; quốc phòng - an ninh được giữ vững; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; đời sống và tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Về Kinh tế

Kinh tế xã cơ bản phát triển ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; tăng dần tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ.

1.1. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Duy trì ổn định diện tích cây lương thực trọng yếu; chủ động đưa các loại giống lúa, ngô cho năng suất, sản lượng cao vào sản xuất, qua đó đã nâng cao giá trị sản xuất, đảm bảo an ninh lương thực, giảm nghèo và phát triển kinh tế -

xã hội. Diện tích gieo trồng cây lương thực trung bình hàng năm là: 540 ha lúa (cả 2 vụ); 600 ha ngô. Tổng sản lượng lương thực có hạt giai đoạn 2021-2025 đạt 29.622,8 tấn, trong đó sản lượng thóc đạt 13.916,75 tấn; ngô đạt 15.706,05 tấn.

Xác định tái cơ cấu nông nghiệp là nhiệm vụ trọng yếu để giúp nhân dân vươn lên thoát nghèo; thực hiện Nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy, UBND xã đã tập trung tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu cây trồng, từng bước thay thế cây trồng trên nương kém hiệu quả như: Lúa nương, sắn, ngô, sơn tra... sang phát triển cây lâu năm như mắc ca, cà phê; cây ăn quả; cây dược liệu quý dưới tán rừng phù hợp với địa bàn, khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung cây trồng chủ lực của xã. Cụ thể: Cây cà phê diện tích tăng lên 1.635,18 ha, sản lượng cà phê giai đoạn ước đạt 2.400 tấn; trong giai đoạn trồng mới 793,01 ha mắc ca. Ngoài ra xã hiện có 121,62 ha cây ăn quả các loại; 241,59 ha cây dược liệu (gồm: 83,5 ha thảo quả; 3,3 ha sâm Ngọc Linh, sâm Lai Châu; 85 ha hồi; 69,79 ha sa nhân).

Thực hiện cơ cấu, phát triển đàn gia súc phù hợp với nhu cầu của thị trường; tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế để kết hợp phát triển lúa nước và chăn nuôi thủy sản. Đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn phát triển ổn định. Tốc độ tăng đàn gia súc, gia cầm đạt kế hoạch giao, tổng đàn gia súc đạt 12.420 con; tổng đàn gia cầm đạt 124.890 con. Duy trì diện tích nuôi thủy sản 51 ha. Tổng sản lượng thủy sản giai đoạn 2021-2025 ước đạt 255 tấn.

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Diện tích rừng toàn xã hiện có là 7.736,87 ha (trong đó rừng khoanh nuôi tái sinh chuyển tiếp 218,5 ha), tỷ lệ che phủ rừng đạt 43,8 % đạt 100,5% kế hoạch.

1.2. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Hoạt động công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã chủ yếu là quy mô nhỏ, phân tán theo các mô hình hộ gia đình, hợp tác xã và tổ hợp tác (08 hợp tác xã, 31 tổ hợp tác) liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các ngành nghề truyền thống như mộc dân dụng, cơ khí nhỏ, may trang phục dân tộc, chế biến nông – lâm sản, dược liệu. tích cực thúc đẩy phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sạch. Trong giai đoạn đã xây dựng được 07 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn ba sao gồm dưa mè; Táo mè sấy lạnh; Giấm táo mè; Thảo quả, mật ong; Thịt bò sấy gác bếp – Pha Đin; Dịch vụ du lịch Pha Đin.

Tỷ trọng ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu kinh tế của xã nhưng đã đóng góp tích cực trong việc tạo việc làm, nâng cao thu nhập và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động tại nông thôn. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã giai đoạn 2021–2025 ước đạt khoảng 18 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân khoảng 8-10%/năm.

1.3. Thương mại, dịch vụ

Thương mại – dịch vụ có nhiều bước phát triển, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh, từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng

thương mại, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Phát triển đa dạng các thành phần kinh tế, các hình thức sở hữu, tạo điều kiện về môi trường kinh doanh. Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn có nhiều khởi sắc, tại các bản, cụm dân cư đã hình thành nhiều cơ sở buôn bán tạp hóa, cung ứng kịp thời nhu yếu phẩm thiết yếu, phục vụ đời sống nhân dân. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại khu vực đỉnh đèo Pha Đin, các điểm ven đường Quốc lộ 6 diễn ra sôi động. Thu hút đầu tư, phát triển vùng có tiềm năng du lịch sinh thái gắn với điều kiện thuận lợi về khí hậu, cảnh quan, văn hóa. Trên địa bàn có 05 công ty, 08 hợp tác xã, 31 tổ hợp tác và 194 hộ hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đóng góp đáng kể vào ngân sách xã, tạo việc làm thời vụ cho hàng nghìn người lao động trên địa bàn. Công tác bình ổn giá, quản lý thị trường được quan tâm thực hiện, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Hoạt động của điểm bưu điện văn hóa xã được duy trì, phát huy hiệu quả cung ứng kịp thời các dịch vụ cho nhân dân; 100% khu dân cư đã được phủ sóng viễn thông, tỷ lệ người sử dụng dịch vụ mạng, điện thoại di động ngày càng tăng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ được chú trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

1.4. Tài nguyên – Môi trường

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch, quản lý đất đai tài nguyên khoáng sản luôn bám sát chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường quản lý tài nguyên - môi trường trên địa bàn xã theo quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai; tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng đất đúng mục đích theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khai thác hiệu quả quỹ đất để tạo nguồn lực phục vụ phát triển hạ tầng kinh tế – xã hội của xã; tuyên truyền nhân dân đảm bảo vệ sinh môi trường tại thôn bản, chuồng trại chăn nuôi; nâng cao ý thức bảo vệ và phát triển rừng, ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng, vận động nhân dân tham gia trồng cây, trồng rừng, bảo vệ nguồn nước và đa dạng sinh học. Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt... đảm bảo vệ sinh môi trường tại các bản trên địa bàn. Diện mạo, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp được đảm bảo từ trung tâm xã đến từng bản.

Phối hợp với các cơ quan chức năng cấp trên kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên – môi trường.

1.5. Tài chính – Ngân sách

Thu ngân sách đã được triển khai một cách chủ động tích cực, đảm bảo thu đúng, thu đủ. Chi ngân sách tuân thủ đúng pháp luật, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ và phục vụ tích cực cho việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Tổng thu ngân sách 155.737.133.197 đồng đạt 108,52% dự toán giao, trong đó thu ngân sách trên địa bàn 3.820.482.248, đạt 465,91% so NQ); tổng chi ngân sách trên địa bàn 154.803.926.818 đồng đạt 99,4% dự toán giao.

1.6. Chuyển đổi số, cải cách hành chính và ứng dụng khoa học công nghệ

Từng bước đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính xã. Thường xuyên đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định; kỷ luật, kỷ cương công vụ, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi được quan tâm thực hiện, bước đầu đã mang lại thay đổi tích cực trong nhận thức của người dân. Từ phương thức sản xuất truyền thống, nhân dân đã mạnh dạn áp dụng kỹ thuật vào công việc chuẩn bị đất, gieo cấy, chăm sóc, thu hoạch để nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của các sản phẩm nông sản trên địa bàn.

Chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt trong triển khai thực hiện Đề án 06, đã tổ chức thực hiện hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm tối đa thời gian đi lại, chờ đợi của công dân, tiết kiệm chi phí phục vụ lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tăng tính chính xác. Công tác triển khai phục vụ, phát triển công dân số được đẩy mạnh, 100% công dân đủ điều kiện được cấp tài khoản định danh điện tử... Công tác tuyên truyền việc triển khai thực hiện Đề án 06 được thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, đã mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần giúp cán bộ, Nhân dân nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Đề án.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Về giáo dục - đào tạo

Chính quyền xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần của Nghị quyết số 29/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm đúng lộ trình. Các tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu so với kế hoạch giao, chất lượng giáo dục, đào tạo có sự chuyển biến rõ rệt, từng bước được nâng lên. Mạng lưới trường, lớp được sắp xếp tinh gọn, phù hợp điều kiện thực tiễn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được đầu tư, bổ sung, nâng cấp từng bước đáp ứng nhu cầu dạy và học; có 8/8 trường đạt chuẩn quốc gia (có 7 trường đạt chuẩn mức độ 1; có 01 trường đạt chuẩn mức độ 2, đạt 88,89% vượt chỉ tiêu so với Nghị quyết giao) và 8/9 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục (có 7 trường đạt chuẩn mức độ 2; có 01 trường đạt chuẩn mức độ 3, đạt 93,33% vượt chỉ tiêu so với Nghị quyết giao).

Duy trì các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, 100% có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được triển khai thực hiện đồng bộ. Công tác định hướng, phân luồng học sinh phổ thông tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả; công tác bồi dưỡng, đào tạo, dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng. Các hoạt động xã hội hóa, khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập được đẩy

manh và đạt kết quả tích cực.

2.2. Về y tế - dân số

Cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ y bác sỹ các trạm y tế xã được củng cố, tăng cường, cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19. Các hoạt động Y tế - Dân số được triển khai đồng bộ và hiệu quả, chất lượng công tác khám chữa bệnh tại Trạm Y tế xã được nâng lên. Tỷ lệ người tham gia BHYT trên địa bàn xã đạt 99,8%; tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 95,5%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) xuống 25,17%; hoàn thành kế hoạch tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 01 tuổi. Thực hiện tốt công tác quản lý hành nghề Y, Dược tư nhân, đảm bảo an toàn thực phẩm. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Tổ chức tốt công tác truyền thông lồng ghép dân số và phát triển. Thực hiện các biện pháp dân số và kế hoạch hoá gia đình.

2.3. Văn hoá - TDTT và thông tin – truyền thông

Phong trào văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao được triển khai sâu rộng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được phát huy, nhiều tập tục, hủ tục lạc hậu đã được thay thế bằng các hoạt động văn hoá phù hợp với truyền thống và bản sắc văn hóa các dân tộc. Trong giai đoạn tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 88,68%; thôn bản khu dân cư văn hóa đạt 77,42%; 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; số thôn bản khu dân cư xây dựng và thực hiện Quy ước đạt 100%. Các hoạt động văn hóa, thể thao, giao lưu, được tổ chức thường xuyên. Điểm Bưu điện văn hoá xã được duy trì hoạt động, phục vụ có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục văn hoá cộng đồng, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần và sức khỏe nhân dân, hình thành lối sống lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội. Các thiết chế văn hoá, thể thao, thông tin từ xã đến bản được quan tâm đầu tư, đưa vào hoạt động hiệu quả (đến thời điểm hiện nay trên địa bàn xã có 12 nhà văn hóa bản, 31 cụm loa truyền thanh, 08 sân bóng chuyền, 02 sân bóng đá cỏ nhân tạo), thành lập và duy trì 31 đội văn nghệ bản.

Hoạt động thông tin truyền thông đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Công tác tuyên truyền bám sát các sự kiện, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương. Tiếp tục đổi mới hoạt động, phát huy hiệu quả tủ sách pháp luật tại xã. Tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, tiêu cực; tuyên truyền nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

2.4. Thực hiện các chính sách xã hội

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai các chương trình, kế hoạch về công tác xóa đói, giảm nghèo; đào tạo nghề cho 80 lao động nông thôn mỗi năm; có việc làm sau đào tạo đạt 75%; giải quyết việc làm mới cho 84 người mỗi năm. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã còn 24,69% (trong đó,

tỷ lệ hộ nghèo 17,36, tỷ lệ hộ cận nghèo 7,33%), bình quân tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,53%/năm. Thực hiện kịp thời, đúng, đầy đủ các chính sách đối với các đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội và người khuyết tật trên địa bàn; trong nhiệm kỳ từ ngân sách nhà nước, sự chung tay của cộng đồng hỗ trợ xóa nhà tạm nhà dột nát cho 424 hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách. Đề nghị cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được thực hiện đầy đủ; tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn xã đạt 99,8%. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội, rà soát, quản lý người nghiện, điều trị thay thế chất dạng thuốc phiện bằng Methadone được triển khai quyết liệt, hiệu quả¹.

2.5. Công tác dân tộc – tôn giáo

Các chương trình, dự án, đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn được quan tâm triển khai kịp thời, đồng bộ. Kịp thời nắm bắt những tâm tư nguyện vọng, dư luận trong đồng bào dân tộc thiểu số cũng như việc giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của đồng bào, tạo điều kiện thuận lợi và kịp thời triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn và bố trí sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số được quan tâm. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn có nhiều đổi thay, được nâng lên rõ rệt; niềm tin của nhân dân các dân tộc thiểu số vào các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương ngày càng được củng cố.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo. Tuyên truyền, vận động đồng bào theo tôn giáo chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Công tác tôn giáo trên địa bàn xã Quài Tở ổn định; không phát sinh những điểm nóng về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

3. Công tác quốc phòng, an ninh

3.1. Công tác quân sự, quốc phòng địa phương

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc quản lý nhà nước về công tác quân sự quốc phòng tại địa phương; chủ động tuyên truyền, giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác đấu tranh phòng chống có hiệu quả âm mưu “diễn biến hòa bình - bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; cử cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3, 4; trong giai đoạn đã cử 16 cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3, 156 cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 4 và 17 người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý, bảo quản vũ khí trang bị theo quy định; đảm bảo chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên

¹ Người nghiện có hồ sơ quản lý 211 (sau khi thực hiện giải nghị nghiện), người sử dụng trái phép chất ma túy 14; quản lý sau cai 27; loạn thần, ngáo đá 02. Thực hiện Kế hoạch tổng rà soát, vận động người nghiện uống Methadone, tổng vận động 220 trường hợp, xác định tình trạng nghiện 125 trường hợp, đăng ký điều trị 74 trường hợp; Đang điều trị Methadone tại TTYT Tuần Giáo 91 trường hợp.

tuần tra bảo vệ các mục tiêu quan trọng; thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống cháy rừng. Xây dựng lực lượng dân quân xã vững mạnh đủ số lượng, thực sự là lực lượng nòng cốt trong lao động sản xuất và sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Huấn luyện dân quân hằng năm đảm bảo quân số, kết quả cao; hoàn thành kế hoạch diễn tập, tuyển quân hằng năm.

3.2. Công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội

Chỉ đạo lực lượng chức năng triển khai, thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm; thực hiện ký cam kết công tác bảo đảm an ninh trật tự đến các bản, các trường học, đơn vị đóng trên địa bàn. Kịp thời củng cố duy trì 31 tổ an ninh trật tự ở cơ sở với 339 đồng chí, 31 tổ dân phòng với 313 đồng chí; thực hiện tốt các kế hoạch đấu tranh trấn áp các loại tội phạm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội. Quản lý chặt chẽ hộ tịch, hộ khẩu, công tác tạm trú, tạm vắng. Giải quyết kịp thời những tranh chấp, mâu thuẫn, khiếu kiện trong nhân dân không để phát sinh "điểm nóng" về an ninh trật tự.

Trong giai đoạn triển khai nhiều nhiệm vụ chưa có tiền lệ như: Bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã; triển khai thực hiện Đề án 06 phục vụ công tác chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ số...

4. Đánh giá về kết quả đạt được

Trong giai đoạn, xã Quài Tở đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực, hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra. Thực hiện nghiêm, đồng bộ, linh hoạt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch Covid-19, qua đó đã kiểm soát, khống chế được dịch Covid-19 trên địa bàn; đồng thời, triển khai nhiều giải pháp đề khôi phục và phát triển kinh tế, nhiều chỉ tiêu quan trọng đạt và vượt kế hoạch giao hằng năm như: tổng diện tích trồng mắc ca, cà phê, phát triển du lịch cộng đồng... Các mặt văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được nâng lên. Tình hình an ninh chính trị, TTATXH cơ bản ổn định. Bộ máy thường xuyên được củng cố kiện toàn, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Phối hợp tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên.

Kết quả trên có được là do nhận được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cấp ủy, chính quyền xã tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; đánh giá đúng tình hình, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ đạo kịp thời. Tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ, phối hợp của các cấp, các ngành và tổ chức chính trị - xã hội, sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và tính năng động, sáng tạo, nhạy bén trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền, sự tin tưởng, đồng thuận, hưởng ứng và tích cực tham gia của cán bộ và Nhân dân các dân tộc; sự nỗ lực, gương mẫu, nêu gương của đội ngũ cán bộ, công chức và phát huy được các nguồn lực của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

III. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khuyết điểm

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu đồng bộ, giao thông nội bản chưa được đầu tư xây dựng. Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp chưa toàn diện; quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ; chưa mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăm sóc, chế biến nông sản; còn tình trạng vi phạm luật đất đai. Công tác quản lý bảo vệ rừng phòng cháy chữa rừng còn hạn chế.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn thấp; giảm nghèo chưa bền vững; phát triển du lịch thiếu sự đồng bộ, chưa khai thác được tiềm năng, thế mạnh của xã. Các hoạt động văn hóa, thể thao chưa có chiều sâu; tình trạng tảo hôn, vi phạm chính sách dân số vẫn diễn ra.

Công tác nắm tình hình có lúc, có nơi chưa sâu sát; tội phạm ma túy, về trật tự xã hội, an ninh mạng, trộm cắp tài sản,... vẫn còn xảy ra; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi vẫn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Xuất phát điểm về kinh tế - xã hội thấp; nguồn lực đầu tư cho phát triển còn hạn hẹp, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu; tình hình dịch Covid-19 thời gian nửa đầu nhiệm kỳ diễn biến phức tạp; thiên tai, bão lũ, thời tiết diễn biến bất thường; kinh tế chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp, mang tính tự cung và tự cấp. Địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn nên việc tuần tra, kiểm tra vi phạm về Luật lâm nghiệp gặp nhiều khó khăn. Hoạt động của các loại tội phạm ngày càng tinh vi, liều lĩnh.

Nhận thức và trình độ của một bộ phận người dân còn thấp; một bộ phận người dân vẫn còn tư tưởng thụ động, trông chờ, ỷ lại, ngại thay đổi nếp nghĩ, cách làm, chưa có ý thức vươn lên thoát nghèo.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức xã năng lực, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Một số nơi chưa phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu, nêu gương của cán bộ, công chức, người đứng đầu.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân có lúc, có nơi chưa hiệu quả. Chưa tập trung khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của xã để huy động tối đa nguồn lực cho phát triển.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

A. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền xã; phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn

thể và sức mạnh đoàn kết các dân tộc trên địa bàn. Đẩy mạnh đổi mới phương thức quản lý, điều hành, tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế – xã hội; tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, từng bước phát triển nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại. Khai thác hợp lý, bền vững các tiềm năng, lợi thế về đất đai, tài nguyên; bảo vệ môi trường sinh thái; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh. Quyết tâm xây dựng xã Quài Tở phát triển nhanh, bền vững, đạt xã nông thôn mới và trở thành điểm sáng của tỉnh Điện Biên.

Trọng tâm phát triển giai đoạn 2026–2030 tập trung vào ba đột phá:

1. Phát triển nông nghiệp hàng hóa bền vững, lấy cây mắc ca, cà phê và cây dược liệu làm sản phẩm chủ lực, gắn với liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm.
2. Phát triển du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái đèo Pha Đin, gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.
3. Đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

II. Mục tiêu chủ yếu

1. Về Kinh tế

- 1.1. Tổng diện tích các loại cây trồng chủ lực (Mắc ca, Cà phê, Hồi, Thảo quả, Sa nhân, lê..): 5.000 ha.
- 1.2. Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 19,38%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 đạt 1.022 tỷ đồng.
- 1.3. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm 11%.
- 1.4. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt trên 85 triệu đồng. Đến hết năm 2030, xã đạt chuẩn nông thôn mới; có thêm từ 03 sản phẩm trở lên được chứng nhận sản phẩm OCOP.
- 1.5. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 90 tỷ đồng, tăng bình quân từ 5-7%/năm.

2. Về Văn hoá – xã hội

- 2.1. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Duy trì và nâng cao đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 3 và Phổ cập xóa mù chữ mức độ 2. Duy trì nâng cao tỷ lệ trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt 85% (mức độ 2). Phân đầu tỷ lệ phòng học, phòng công vụ, phòng nội trú/bán trú được kiên cố hóa đạt 100%.
- 2.2. Duy trì và giữ vững xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể chiều cao/tuổi dưới 20%; tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được

tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 96%; tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 95%; trên 99,5% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

2.3. Dân số trung bình dưới 16.000 người; tốc độ tăng dân số hằng năm 1,53%.

2.4. Trên 80% gia đình văn hóa, 85% khu dân cư văn hóa; 100% cơ quan đơn vị, trường học văn hóa; 100% bản có nhà sinh hoạt cộng đồng.

2.5. Đến năm 2030, trên địa bàn xã Quài Tở xây dựng khu du lịch đèo Pha Đin cơ bản đáp ứng tiêu chí trở thành khu du lịch cấp tỉnh, có 02 điểm du lịch được công nhận (Pha Đin pass/Pu Pha Đin, Bản Lòng); Bản du lịch cộng đồng: 02 bản.

2.6. Đào tạo lao động nông thôn mỗi năm trên 100 người; trên 75% có việc làm sau đào tạo; giải quyết việc làm mới mỗi năm 140 người.

2.7. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 3 - 5%/năm.

3. Hạ tầng thiết yếu

3.1. 100% hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; 45% tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước sạch. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 70%; độ che phủ rừng đạt 47,4%.

3.2. Có 99,5% hộ gia đình được dùng điện lưới. Phấn đấu 100% cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hoạt động trên môi trường số, trong đó: tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt trên 85%, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt trên 80%. Phấn đấu tỷ lệ cán bộ có kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước tối thiểu đạt 25%; phấn đấu 100% bản có đường giao thông nội bản được bê tông hóa.

3.3. Hoàn thành xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí.

4. Quốc phòng – an ninh

4.1. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và nội dung, chương trình huấn luyện hằng năm; 100% cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh.

4.2. Kiểm chế, giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội ít nhất 5% so với nhiệm kỳ trước. Phấn đấu đến năm 2030, xã đạt tiêu chí “không ma túy”. Bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí. Không để xảy ra các vụ cháy gây thiệt hại lớn về người và tài sản; không xảy ra các vụ phạm tội, vi phạm pháp luật do súng gây ra.

B. NHIỆM VỤ

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp

1.1. Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp

Duy trì ổn định diện tích cây lương thực trọng yếu; chủ động đưa các loại giống lúa, ngô cho năng suất, sản lượng cao vào sản xuất, qua đó đã nâng cao

giá trị sản xuất, đảm bảo an ninh lương thực.

Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp cho phù với quy hoạch của xã và quản lý tốt theo quy hoạch. Tập trung phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp bền vững, hiệu quả gắn với xây dựng nông thôn mới. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất góp phần nâng cao năng suất, chất lượng vật nuôi, cây trồng, tạo sản phẩm hàng hóa có giá trị chất lượng cao. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết tạo ra chuỗi giá trị gắn với khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương; tập trung giảm diện tích cây trồng trên nương kém hiệu quả định hướng sang phát triển cây mắc ca, cà phê, dược liệu... hình thành các vùng nguyên liệu lớn như các bản thuộc khu vực Toả Tình, các bản Lói, Ngúa, Có, Hua Ca, Thẩm Pao khu vực Quài Tở, bản Ten Hon, Há Dừa khu vực Tênh Phong. Duy trì và phát triển các sản phẩm OCOP đã được công nhận.

Tăng cường hoạt động thu hút các doanh nghiệp có năng lực, có kinh nghiệm tham gia đầu tư trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, tiêu thụ nông sản để thúc đẩy phát triển sản xuất. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi thủy sản với quy mô phù hợp với nhu cầu thị trường.

Tập trung bảo vệ diện tích rừng hiện có; tăng cường khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng rừng phòng hộ.

1.2. Phát triển nông thôn

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung hoàn thành mục tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới; ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu; tăng cường phát triển các loại hình dịch vụ nông nghiệp.

2. Sản xuất công nghiệp, xây dựng

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng nhanh và bền vững, gắn với giải quyết việc làm cho lao động địa phương, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và tăng nguồn thu ngân sách xã. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân và doanh nghiệp nhỏ đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, mở rộng các cơ sở chế biến nông - lâm sản, nghề mộc, dịch vụ sửa chữa và các ngành nghề phù hợp với điều kiện của địa phương. Khuyến khích phát triển các ngành nghề truyền thống mang bản sắc văn hoá dân tộc. Thu hút đầu tư từng bước hình thành cụm sản xuất - tiểu thủ công nghiệp nhỏ phục vụ nhu cầu tại chỗ. Tăng cường đào tạo nghề, hướng nghiệp cho lao động nông thôn, gắn đào tạo với nhu cầu thực tế của địa phương, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, các chương trình, dự án và nguồn vốn xã hội hóa, tập trung đầu tư vào các công trình thiết yếu như: giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng, điện sinh hoạt, trường học, trạm y tế, nước sinh hoạt và các công trình dân sinh ở vùng khó khăn.

Rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030 của xã phải gắn chặt với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng cơ sở, phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác lập quy hoạch xây dựng và quản lý, đầu tư xây dựng theo quy hoạch. Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đặc biệt là tăng cường thu hút vốn từ khu vực tư nhân. Tập trung nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, nguồn vốn đầu tư công, các chương trình MTQG để triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn xã; từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng quan trọng, như: giao thông, thủy lợi, công trình công cộng; cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối liên thông giữa các vùng, địa phương và đúng định hướng phát triển của xã.

3. Phát triển Thương mại - dịch vụ

Hoàn thiện quy hoạch các điểm du lịch trên địa bàn. Tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng 02 điểm bản du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn phát huy các giá trị văn hoá dân tộc. Khuyến khích mời gọi đầu tư vào hạ tầng du lịch, cơ sở lưu trú, điểm thăm quan ngắm cảnh. Liên kết với các đơn vị tổ chức các tua du lịch trong ngoài tỉnh gắn với văn hóa các dân tộc, các lễ hội, ngày hội văn hoá và sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, của dân tộc.

Quan tâm phát triển hệ thống thương mại, chợ nông thôn ở các bản, cụm dân cư trên địa bàn. Xây dựng một số thương hiệu sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã. Liên kết mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên và sản phẩm đặc trưng của xã.

4. Tài nguyên - Môi trường

Tăng cường thực hiện quản lý nhà nước về tài nguyên – môi trường. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Chủ động rà soát, tháo gỡ khó khăn, đề xuất phương án nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ động theo dõi và xác định các vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra sạt lở, lũ quét... để xây dựng phương án phòng ngừa.

Đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, môi trường, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai; tiếp tục triển khai đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp GCNQSD đất, phân đấu đến hết nhiệm kỳ 2025-2030 có trên 80% diện tích tự nhiên được đo đạc địa chính.

5. Tài chính – ngân sách

Thực hiện tốt việc quản lý về thu, chi NSNN trên địa bàn theo dự toán và tuân thủ đúng Luật Ngân sách Nhà nước. Thực hiện triển khai thu ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo thu đúng, thu đủ. Chi ngân sách tuân thủ đúng pháp

luật, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ và phục vụ tích cực cho việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn; đảm bảo chi đầy đủ, đúng tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đặc biệt lưu ý các chính sách chi trực tiếp cho con người và các nhiệm vụ chi cấp bách.

II. Lĩnh vực văn hoá – xã hội

1. Giáo dục - đào tạo

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo theo hướng phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; huy động tối đa học sinh trong độ tuổi đến trường. Đảm bảo điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi. Đảm bảo các điều kiện và triển khai thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non mới; thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, Tin học ở những nơi có đủ điều kiện. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, các hoạt động giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm cho người lao động.

2. Y tế - dân số

Phối hợp với ngành Y tế củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế xã. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tăng cường quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý hành nghề y, dược tư nhân. Làm tốt công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh. Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị y tế để nâng cao năng lực khám, chữa bệnh của Trạm Y tế xã, quản lý tốt các bệnh không lây nhiễm. Gắn xây dựng và duy trì xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội của xã. Thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Luật Trẻ em, tạo điều kiện để trẻ em phát triển toàn diện. Duy trì và triển khai hiệu quả Quỹ Bảo trợ trẻ em, quan tâm chăm sóc, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và con em các đối tượng chính sách xã hội. Tăng cường hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

3. Văn hoá – TDTT và thông tin

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao; chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Xây dựng gia đình văn hóa, gắn với nội dung các phong trào xây dựng bản văn hóa. Làm tốt công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa. Tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nhất là trong lực lượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên. Ưu tiên đầu tư phát

triển các môn thể thao mà xã có thể mạnh; động viên các tầng lớp Nhân dân hăng hái tham gia luyện tập, thể dục thể thao nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Làm tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin, truyền thông. Tập trung tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị... của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của xã, trọng tâm là tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI, đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026- 2031.

4. Thực hiện các chính sách xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, dự án phục vụ trực tiếp cho công tác giảm nghèo, phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo nhanh và bền vững. Thực hiện hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, người nghèo, dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, người cao tuổi. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo trợ xã hội.

Thực hiện tốt chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới; xử lý nghiêm các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ và trẻ em. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em; quan tâm chăm sóc, giúp đỡ trẻ em mồ côi, tàn tật, con em các gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho trẻ em phát triển toàn diện.

5. Dân tộc – tôn giáo

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ phát triển đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng đặc biệt khó khăn, nhất là chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy nội lực, nỗ lực vươn lên, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở địa phương, đồng thời xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, chấp hành tốt Luật hôn nhân và gia đình.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức tôn giáo hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động, gây rối trật tự, chia rẽ khối đoàn kết các dân tộc trên địa bàn.

III. Quốc phòng – An ninh

Tăng cường giáo dục, quán triệt và triển khai có hiệu quả quan điểm, tư tưởng của Đảng về chiến lược bảo vệ tổ quốc, chiến lược quốc phòng trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Nâng cao năng lực lãnh đạo, vai trò quản lý, điều hành và phối

hợp tham mưu của các cơ quan, đơn vị đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Thực hiện nghiêm quy định về tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; công tác giáo dục, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức quốc phòng, an ninh, tuyển quân, dân vận, chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội. Hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập phòng thủ dân sự năm 2026 và diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2029.

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các tổ an ninh trật tự ở cơ sở. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu cho các lực lượng chức năng bảo đảm an ninh trật tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Chủ động đấu tranh phòng, chống có hiệu quả các loại tội phạm; kéo giảm tội phạm tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông; triển khai các giải pháp xây dựng xã không ma túy. Tiếp tục huy động nguồn lực triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn.

C. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026-2030

I. Thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương trong đó tập trung phát triển nông nghiệp hàng hoá bền vững

Thực hiện tốt các nhiệm vụ tái cơ cấu theo ngành, lĩnh vực; trong đó cần tập trung vào: Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, bố trí đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dài trải,... Tập trung tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, liên kết trong sản xuất. Có cơ chế chính sách thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các loại hình doanh nghiệp phát triển, nhất là các lĩnh vực có tiềm năng về phát triển du lịch...

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình đầu tư cho nông thôn, nông nghiệp.

1. Tập trung phát triển cây trồng chủ lực

Quy hoạch, mở rộng các vùng sản xuất tập trung đối với cà phê, mắc ca, hồ, thảo quả, sa nhân, lê..., gắn với chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và ứng dụng công nghệ cao. Hỗ trợ người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi cơ cấu từ cây trồng trên nương kém hiệu quả sang trồng cà phê, mắc ca và các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao.

Nghiên cứu phát triển các mô hình trồng xen, trồng gối vụ (cà phê – mắc ca; Lê.....) để tận dụng đất đai và tăng thu nhập.

2. Phát triển chăn nuôi bền vững

Phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng hàng hóa, xây dựng mô hình chăn nuôi tập trung phù hợp với nhu cầu của thị trường. Áp dụng các kỹ thuật chăm sóc, phòng chống dịch bệnh. Tăng cường liên kết giữa người chăn nuôi với cơ sở thu mua, giết mổ và tiêu thụ sản phẩm.

3. Đẩy mạnh các mô hình phát triển kinh tế dưới tán rừng

Quản lý, bảo vệ và khai thác hợp lý tài nguyên rừng; nghiên cứu phát triển trồng các loại cây dược liệu dưới tán rừng.

II. Về phát triển sản xuất công nghiệp, xây dựng và tài nguyên - môi trường

1. Đổi mới, tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch: thực hiện điều chỉnh quy hoạch xã Quài Tở giai đoạn 2026-2030, thiết lập nghiêm ngặt, kỷ cương trong quản lý đất đai, trật tự xây dựng trên địa bàn; Gắn trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ trên các lĩnh vực.

2. Tạo điều kiện thuận lợi thu hút mạnh nguồn lực cho đầu tư phát triển; Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại; thực hiện các giải pháp phù hợp với điều kiện của địa phương trong việc phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng.

3. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tại địa phương. Xã tiếp tục thực hiện các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế; khuyến khích các hộ dân, doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, mở rộng sản xuất. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và các tổ chức khi tham gia đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước; tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác đầu tư – xây dựng cơ bản. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát cộng đồng trong các công trình, dự án ở địa phương.

4. Tăng cường quản lý Nhà nước về đất đai. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn và trưởng các bản thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng đất. Duy trì lịch tiếp công dân định kỳ để tiếp nhận, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai đến người dân bằng hình thức phù hợp. Cán bộ tiếp dân, địa chính – xây dựng thường xuyên học tập, nâng cao trình độ để hướng dẫn, phân loại và giải quyết đơn thư, góp phần hạn chế tranh chấp, khiếu nại về đất đai trên địa bàn xã.

III. Phát triển các ngành dịch vụ, du lịch

1. Khuyến khích phát triển thương mại, dịch vụ gắn với sản xuất nông sản đặc trưng địa phương; phát triển và duy trì các mô hình chợ phiên vùng cao, chợ du lịch Pha Đin, du lịch trải nghiệm... Thu hút đầu tư xây dựng cơ sở lưu trú, dịch vụ trải nghiệm văn hóa dân tộc; tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa, du lịch gắn với sản phẩm địa phương (mật ong, thảo quả, táo mèo...). Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng du lịch cộng đồng cho người dân. Ứng dụng chuyển đổi số trong quảng bá du lịch (bản đồ số, mã QR giới thiệu điểm đến...); ứng dụng công

nghệ số trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản sạch.

2. Khuyến khích các hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ tham gia hoạt động thương mại, dịch vụ tại địa phương; mở rộng mạng lưới bán lẻ, chợ dân sinh, cửa hàng tạp hóa phục vụ nhân dân, nhất là tại các bản vùng cao, vùng xa; đồng thời thu mua nông sản, sản phẩm địa phương nhằm tạo điều kiện lưu thông hàng hóa và tăng thu nhập cho người dân.

3. Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ; ngăn ngừa tình trạng buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

IV. Đảm bảo an sinh xã hội gắn với giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân

1. Giải quyết việc làm, giảm nghèo

- Tăng cường đào tạo nghề gắn với thực tế địa phương, ưu tiên các nghề nông nghiệp, chăn nuôi, sửa chữa cơ khí nhỏ, may mặc, chế biến nông sản... phù hợp với điều kiện và khả năng của người lao động. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm của huyện, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để thông tin, giới thiệu việc làm, giúp lao động có cơ hội làm việc ổn định, từng bước nâng cao thu nhập.

- Phát huy hiệu quả các nguồn vốn vay ưu đãi để người dân có điều kiện phát triển sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, buôn bán nhỏ, từng bước tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

- Lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án giảm nghèo, tập trung hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo về sinh kế, nhà ở, nước sinh hoạt, y tế, giáo dục. Gắn trách nhiệm của cán bộ thôn, bản và người đứng đầu chính quyền xã trong việc theo dõi, rà soát, giúp đỡ hộ nghèo.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân phát huy tinh thần tự lực, vươn lên thoát nghèo; đánh giá công tác giảm nghèo công khai, thực chất, đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích.

2. Giải quyết các vấn đề xã hội

- Tăng cường vai trò của chính quyền xã và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân phòng ngừa, giảm các tệ nạn xã hội ngay tại cơ sở. Lồng ghép nội dung phòng, chống tệ nạn xã hội và HIV/AIDS trong các buổi sinh hoạt thôn, bản, họp dân. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền, phổ biến Luật Hôn nhân và Gia đình, góp phần hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

- Từng bước mở rộng và duy trì hiệu quả mô hình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone; tăng cường quản lý, theo dõi người

sau cai nghiện, gắn trách nhiệm với gia đình và chính quyền thôn, bản; quan tâm giúp đỡ, tạo việc làm để người sau cai ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

- Thực hiện tốt các hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số tại địa phương; bảo đảm các chế độ bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, thực hiện đúng quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử trong khám chữa bệnh. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ chuyên môn cho cán bộ y tế xã, y tế thôn bản, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội, quan tâm hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách, hộ bị thiệt hại do thiên tai và đồng bào dân tộc thiểu số; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất và đời sống, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

- Tăng cường quản lý hoạt động tôn giáo trên địa bàn, thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kịp thời nắm bắt tình hình, hướng dẫn các hoạt động tôn giáo đúng quy định.

V. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục-đào tạo

1. Tiếp tục duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; quan tâm bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh bảo đảm đúng quy định, khách quan, phản ánh đúng năng lực học tập của các em. Từng bước mở rộng việc giảng dạy các môn tin học, ngoại ngữ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Gắn việc học tập với thực hành, hướng nghiệp và lao động sản xuất phù hợp với đặc điểm vùng cao. Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục ở những thôn, bản có điều kiện.

VI. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường vai trò giám sát của nhân dân và các tổ chức đoàn thể. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

1. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính ở cấp xã, thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính còn rườm rà, chồng chéo để kiến nghị cấp trên xem xét, điều chỉnh kịp thời, tạo thuận lợi cho người dân khi giải quyết công việc. Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại xã.

2. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức xã; đổi mới tác phong, lề lối làm việc theo hướng gần dân, sát dân, lắng nghe và kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản công của xã; chú trọng phát hiện, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực, thiếu minh bạch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Phát huy vai trò giám sát

của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

4. Chấn chỉnh và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo của các bộ phận, đơn vị trực thuộc xã; coi đây là căn cứ để đánh giá, xét thi đua khen thưởng, bảo đảm công khai, khách quan và đúng thực chất.

5. Tiếp tục củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, công an xã vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

6. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở.

7. Gắn công tác quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế – xã hội của xã, nhất là trong xây dựng nông thôn mới.

8. Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo Kết quả phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030, xã Quài Tở./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- TT Đảng ủy xã (B/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nhữ Duy Đông